TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày 04 - 6 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa là ông*: Ông Nguyễn Bá Thái là Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 7 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Cao T, sinh năm …, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại tổ 1, ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn T, sinh năm 1960; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2009/HS-ST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án đối với bị cáo 01 năm 09 tháng tù, hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm 06 tháng, về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích) và tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HS-ST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thanh phố Hồ Chí Minh kết án đối với bị cáo 03 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của các bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù, tính từ ngày 23/01/2013 (đã được xóa án tích); bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm …; nơi cư trú tại số nhà 129, tổ 1, ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn T, sinh năm 1960.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và Vũ Hoàng H, sinh năm 2000 (bà T, ông B và Vũ Hoàng H cùng nơi cư trú tại ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa; T, B, H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và bị hại có quen biết từ trước, bị cáo đã vay tiền của bị hại 5.500.000 đồng từ năm 2007 chưa trả được tiền vay. Ngày 17/8/2020 bị hại đến nhà ông Đỗ Văn B là cha của bị cáo (tại ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) để tìm bị cáo đòi 5.500.000 đồng, nhưng bị cáo không có ở nhà, bị hại về nhà gọi điện thoại hẹn gặp bị cáo để giải quyết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị hại đến nhà ông B gặp bị cáo, qua nói chuyện thì bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, xô đẩy lẫn nhau thì được ông B can ngăn. Bị cáo vào nhà lấy dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng thép đuổi đánh bị hại ra đường quốc lộ 20 làm bị hại ngã xuống lề đường, tay phải bị cáo cầm dao đâm 01 nhát từ trên xuống, bị hại đưa tay trái đỡ thì bị dao đâm vào mu bàn tay trái bị hại gây thương tích, ông Đỗ Văn B can ngăn đưa bị hại đi chữa trị thương tích (bút lục số 17 đến 33);

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0874/TgT/2020 ngày 16/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương nhánh cảm giác dây thần kinh trụ bên trái (áp dụng chương 1, mục VII.3.17), tỷ lệ 13%.

Sẹo mu bàn tay trái kích thước 03 x 0,3 cm (áp dụng chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ 02%.

Sẹo vết thương trên nền vết mổ cổ-gan bàn tay trái kích thước 9,5 x 0,3 cm (áp dụng chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ 02%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thanh Q áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 16%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn (bút lục số 75, 76).

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục số 17 đến 28).

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng thép bị cáo sử dụng gây thương tích Nguyễn Thanh Q đã bỏ dao trên lề đường quốc lộ 20. Sau khi vụ án xảy ra, Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an xã Phú Lâm khám nghiện hiện trường, truy tìm dao nhưng không thu giữ được dao.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và mẹ của bị caó đã bồi thường 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, bị hại không có tại nơi cư trú, không cung cấp hóa đơn chứng cứ, không đưa ra mức yêu cầu bồi thường thiệt hại, chưa làm rõ được tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Tòa án tách phần dân sự để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu (bút lục số 114 đến 116).

Cáo trạng số 48/CT-VKSTP ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại với 16%, lời khai của bị cáo phù hợp với ý kiến của bị hại tại phiên tòa, các chứng cứ vụ án nên Cáo trạng truy tố bị cáo có căn cứ pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm trong xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 4.000.000 đồng, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với

bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị hại đồng ý bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo có dùng dao Thái Lan đâm bị hại như nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo có mẫu thuẫn với bị hại từ hợp đồng vay tiền của bị hại, khi đã uống rượu say nên lấy dao của gia đình đâm bị hại (thời điểm này bị hại không có cầm xẻng), bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Bị hại trình bày ý kiến: Bị hại chỉ nói với bị cáo là thiếu tiền hơn 10 năm không trả thì bị cáo lấy dao đâm bị hại; bị hại không có cái xẻng, bị hại mà có cái xẻng thì bị cáo không thể đánh đâm bị hại được. Nay bị hại đồng ý bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp 10.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Người làm chứng, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội "cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát quyết định truy tố bị cáo là đúng luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có trình độ văn hóa là 11/12, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết về hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, trong khi bị cáo vay tiền của bị hại chưa trả, còn dùng dao đâm bị hại tổn hại sức khỏe 16%, ý thức của bị cáo không tôn trọng thân thể người khác, tự giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, vụ án xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự trong xã hội. Khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Trong năm 2009 Tòa án đã kết án đối với bị cáo về tội phạm nghiêm trọng, đến năm 2014 Tòa án tiếp tục kết án đối với bị cáo về tội phạm rất nghiêm trọng (bút lục số 79 đến 84 và 112), trong vụ án này bị cáo phải bồi thường thiệt hại 14.000.000 đồng đối với bị hại, mẹ của bị cáo bồi thường thiệt hại đối với bị hại giúp bị cáo 2.000.000đồng, bị cáo chỉ bồi thường được 2.000.000đồng. Tổng số tiền này chưa được một phần ba thiệt hại, trước thời điểm xét xử vụ án bị cáo không thành khẩn khai báo, đã trình bày ý kiến coi như bị hại có lỗi ("bị hại lấy xẻng đi vào sân nhà ông Bình với mục đích đánh bị cáo nên bị cáo vào nhà lấy con dao"…). Tại phiên tòa hôm nay có mặt bị hại thì bị cáo xác định bị hại không có xẻng tại thời điểm bị cáo dùng dao đâm bị hại. Điều này thể hiện bị cáo chưa thấy được tội lỗi của mình để tự nguyện tìm cách sửa chữa, khắc phục hậu quả, sửa chữa lỗi lầm, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và mẹ của bị cáo có bồi thường thiệt hại được 4.000.000đồng đối với bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng vụ án như sau: 01 con dao bị cáo sử dụng gây thương tích đối với bị hại Công an huyện Tân Phú không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thỏa thuận của bị hại đồng ý bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[5] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ vụ án như trên, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/QH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Cao T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Đỗ Cao T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án hình phạt tù.

- Về vật chứng vụ án: Đến nay không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Cao T có nghĩa vụ bồi thường tiếp đối với bị hại Nguyễn Thanh Quang số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Bị cáo phải chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú,
  VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cq Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính